

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
TP.CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2021/HS-ST**

Ngày 12-5-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Phường;**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Đoàn Sơn Lâm**

Bà **Lê Bảo Ngân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thạch** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Trịnh Thị M,

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: phật; con ông Trịnh Tài H, sinh năm 1927 (chết) và bà Lê Thị C, sinh năm 1928 (chết); Anh, chị em ruột có 10 người lớn nhất sinh năm 1946, nhỏ nhất sinh năm 1972; có chồng Võ Văn T, sinh năm 1969 (chết); có 05 người con lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền sự: không; Tiền án: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 01 năm 2021.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Cháu **Võ Chí T1**, sinh ngày 06/11/2005

Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp: **Đặng Thị Thúy K**, Chức vụ: Bí thư Chi đoàn thị trấn V.

Anh **Nguyễn Văn U**

Nơi cư trú: Ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- *Người làm chứng:*

Anh **Cao T2**

Nơi cư trú: Ấp D, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Anh **Nguyễn Ngọc T3**

Nơi cư trú: Ấp D, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

(Bị cáo, cháu T2, chị K có mặt, các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 04/01/2021 lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Vĩnh Thạnh kết hợp với Công an xã Thạnh Mỹ phát hiện Trịnh Thị M đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại ấp Q, xã T cho đối tượng Nguyễn Văn U, ngụ ấp Q, xã T. Lực lượng làm nhiệm vụ thi hành lệnh khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của đối tượng M tại ấp B, xã P, huyện T, tỉnh An Giang và tại ấp Q, xã T, huyện V, qua khám xét lực lượng làm nhiệm vụ đã tiến hành niêm phong thu giữ các tang vật có liên quan.

Tại Kết luận giám định số: 03/KL-PC09 ngày 11/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong 08 gói nilon gửi giám định, là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 3,1921 gam.

Tại Cơ quan điều tra Trịnh Thị M khai nhận: Vào khoảng 09 giờ sáng ngày 04/01/2021 M có bán ma túy cho U, với số tiền 300.000 đồng, đến 10 giờ 30 phút cùng ngày U tiếp tục đến gặp M hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng, nhưng lúc này M chưa lấy tiền của U và chưa giao bán ma túy được cho U thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ. Ngoài ra, M còn khai nhận cùng với cháu tên Võ Chí T, sinh ngày 06/11/2005, ngụ ấp B, xã P, huyện T, tỉnh An Giang hoạt động mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 7, tháng 8/2020 đến ngày 04/01/2021 thì bị lực lượng Công an phát hiện. Trong thời gian bán ma túy thì M thừa nhận có bán ma túy cho Cao T1,

ngụ ấp Q, xã T được khoảng 01 - 02 lần, mỗi lần có giá tiền 300.000 đồng, còn thời gian bán thì không nhớ rõ; bán cho Nguyễn Ngọc T, ngụ ấp Q, xã T được khoảng 03 lần, mỗi lần có giá tiền 300.000 đồng, không nhớ rõ thời gian và một số người nghiện khác nhưng M không biết họ tên, địa chỉ cụ thể.

Qua làm việc Võ Chí T khai nhận: Vào ngày 04/01/2021 có người nghiện tên Nguyễn Văn U đến gặp T hỏi M để mua ma túy với số tiền 300.000 đồng thì T đồng ý nhận tiền của U, sau đó T cho số điện thoại của M là số thuê bao 0928298459 và kêu U liên lạc với M ở trong số 8 thuộc ấp Q, xã T để lấy ma túy. Ngoài ra, T còn khai nhận hoạt động bán ma túy cùng M từ khoảng tháng 7 - 8/2020 đến ngày 04/01/2021 thì bị phát hiện, đã bán ma túy cho nhiều người nghiện, trong đó chỉ nhớ bán ma túy cho Nguyễn Văn U được khoảng 03 - 04 lần (trong đó T trực tiếp giao ma túy 02 lần) và Nguyễn Ngọc T1 được 03 lần với số tiền mỗi lần bán ma túy đều có giá là 300.000 đồng (trong đó T trực tiếp giao ma túy 02 lần). Tất cả các lần thì không nhớ rõ thời gian bán ma túy, chỉ nhớ vào ngày 04/01/2020 có nhận 300.000 đồng từ việc bán ma túy cho U. Riêng Nguyễn Ngọc T1 vào ngày 04/01/2021 có gặp T hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng, nhưng T không lấy tiền mà chỉ vào số 8 gặp M để đưa tiền và lấy ma túy, còn việc T1 có mua được ma túy hay không thì không biết. Đồng thời, T còn khai nhận số ma túy bán cho người nghiện là của M, mua của ai thì không biết, ma túy đã được phân sẵn ra từng gói nhỏ. Nhiệm vụ của T là đứng trước quán cà phê ở nhà của M thuộc số 6, ấp B khi có người nghiện đến mua ma túy thì T đem tiền của người mua ma túy đưa cho M và đem ma túy ra đưa cho người mua hoặc M trực tiếp đem ma túy ra bán cho người mua. Hôm nào M đi công việc hoặc vô số 8, thuộc ấp Q, xã T để bán ma túy thì M để sẵn ma túy trong hộc tủ bàn khi có người đến mua ma túy thì T trực tiếp đem ma túy bán cho người mua hoặc chỉ người mua ma túy vô số 8 gặp M để mua ma túy. Trung bình mỗi ngày T bán ma túy dùm cho M được khoảng 7- 8 lần, mỗi gói ma túy có giá từ 300.000 đồng đến 600.000 đồng. M trả công bằng cách nuôi T ăn ở trong nhà, mua quần áo cho mặc và mỗi tháng cho 2.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Trước khi M vào số 8 để bán ma túy thì có dặn T “*Khi nào bà U vô số 8 bán ma túy có người đến hỏi mua ma túy ngoài nhà số 6 thì chỉ vô số 8 gặp bà U để lấy ma túy*”. Từ trước đến ngày 04/01/2021 thì T chỉ người mua vô số 8 đều không nhận tiền, chỉ riêng ngày 04/01/2021 thì T có nhận 300.000 đồng tiền mua ma túy của U.

Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Văn U và T3, qua làm việc tất cả điều thừa nhận có mua ma túy của Trịnh Thị M.

Tại Bản cáo trạng số: 11/CT-VKSVT-HS ngày 18/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, truy tố bị cáo Trịnh Thị M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b,e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trịnh Thị M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thị M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị áp dụng: điểm b,e khoản 2, khoản 5 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Trịnh Thị M mức án tù 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Trịnh Thị M nộp số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) gói mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong số: 03/KLGD – PC09 ngày 11/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO A5s và sim thuê bao mạng Viettel số 0979.066.367, số seri sim 8984044008813794046; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Masstel izi 104 và sim thuê bao mạng Vietnammobile số 0928298459, số seri sim 89840509201215380174; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu vàng trắng và sim thuê bao mạng Mobifone số 0702971511, số seri sim 8401181092237773; 01 (Một) điện thoại di động hiệu itel màu đen và sim thuê bao mạng Viettel số 0394689205, số seri sim 898404800009809978 và tiền Việt Nam 1.417.000 đồng;

Tịch thu tiêu hủy 140 gói nilon không màu hàn kính, hờ một đầu và 50 gói ny lon không màu nẹp miệng loại 20x10cm, hờ một đầu.

Đề nghị tiếp tục tạm giữ số tiền 8.650.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh để đảm bảo Thi hành án.

Đối với số tiền thu lợi bất chính: Đề nghị buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính là 4.200.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như Cáo trạng đã mô tả, bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt người tham gia tố tụng này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo M thành khẩn khai nhận hoạt động mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 7, tháng 8/2020 đến ngày 04/01/2021 thì bị bắt, bị cáo khai vào khoảng 09 giờ sáng ngày 04/01/2021 bị cáo có bán ma túy cho U, với số tiền 300.000 đồng, đến 10 giờ 30 phút cùng ngày U tiếp tục đến gặp bị cáo hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng, nhưng lúc này bị cáo chưa lấy tiền của U và chưa giao bán ma túy được cho U thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ. Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận cùng với cháu tên Võ Chí T, sinh ngày 06/11/2005, ngụ ấp B, xã P, huyện T, tỉnh An Giang hoạt động mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 7, tháng 8/2020 đến ngày 04/01/2021 thì bị lực lượng Công an phát hiện. Trong thời gian bán ma túy thì bị cáo thừa nhận có bán ma túy cho Cao T, ngụ ấp Q, xã T được khoảng 01 - 02 lần, mỗi lần có giá tiền 300.000 đồng, còn thời gian

bán thì không nhớ rõ; bán cho Nguyễn Ngọc T1, ngụ ấp Q, xã T được khoảng 03 lần, mỗi lần có giá tiền 300.000 đồng, không nhớ rõ thời gian và một số người nghiện khác nhưng M không biết họ tên, địa chỉ cụ thể. Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định về ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ những tình tiết nêu trên, có đủ cơ sở để xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b,e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điều 251, khoản 2, điểm b Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

a).....

b) Phạm tội từ 02 lần trở lên;

c)

e) Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội hoặc bán ma túy cho người dưới 16 tuổi.

Cáo trạng số 07/CT-VKSVT-HS ngày 13/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, ma túy còn là nguyên nhân của các tội phạm khác như trộm cắp, cướp, cướp giật, thậm chí giết người. Vì vậy Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, nhằm tạo môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh, không có tệ nạn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hiểm họa của ma túy nhưng xuất phát từ tính chất siêu lợi nhuận có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy, từ đó bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật nhằm mục đích thu lợi bất chính cho bản thân.

Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu ngày 13/8/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xử phạt 08 năm tù về hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số: 25/2010 HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 29/6/2015, đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng cũng là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Trước khi phạm tội bị cáo có nghề nghiệp, có thu nhập ổn định nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cần buộc bị cáo nộp số tiền 5.000.000 đồng là phù hợp.

[7] Đối với số tiền thu lợi bất chính: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thì bị cáo thừa nhận mua bán ma túy thu lợi bất chính được số tiền tổng cộng của các lần là 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) nên cần buộc bị cáo nộp số tiền này.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01(Một) gói mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong số: 03/KLGD – PC09 ngày 11/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ là vật cấm lưu không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO A5s, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Masstel izi 104, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu vàng trắng, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu itel màu đen, tình trạng đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được là tài sản hợp pháp của bị cáo Trịnh Thị M, của Võ Chí T, của Nguyễn Văn U, bị cáo và các đương sự sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với sim thuê bao mạng Viettel số 0979066367 số seri sim 8984044008813794046; sim thuê bao mạng Viettel số 0394689205, số seri sim 8984048000009809978; sim thuê bao mạng Vietnammobile số 0928298459, số seri sim 89840509201215380174; sim thuê bao mạng Mobifone số 0702971511, số seri sim 8401181092237773 không còn giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm a,c khoản 2 Điều 106 tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 140 gói nylon không màu hàn kính, hờ một đầu và 50 gói ny lon không màu nẹp miệng loại 20x10cm, hờ một đầu của bị cáo dùng để sử dụng vào việc mua bán ma túy không còn giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm a,c khoản 2 Điều 106 tịch thu tiêu hủy.

- Đối với tiền Việt Nam 10.123.000 đồng, trong đó có 1.173.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy có được và số tiền 300.000 đồng là tiền của Nguyễn Văn U dùng để mua ma túy nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước; số tiền 8.650.000 đồng là tiền của bị cáo Trịnh Thị M mua bán có được không liên quan đến việc phạm tội nên căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo nhưng tại phiên tòa bị cáo đồng ý lấy số tiền 4.200.000 đồng để nộp tiền thu lợi bất chính, còn lại số tiền 4.450.000 đồng lẽ ra phải trả phải lại cho bị cáo nhưng để đảm bảo thi hành án thì cần tiếp tục tạm giữ số tiền này tại Chi cục thi hành án dân huyện Vĩnh Thạnh để đảm bảo quá trình thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Các vấn đề khác:

Đối với Võ Chí T tuy có hành vi giúp sức tích cực cho Trịnh Thị M trong suốt quá trình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên, T sinh ngày 06/11/2005, tính tới thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 16 tuổi. Căn cứ khoản 2 Điều 12 BLHS 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) quy định về tuổi chịu trách nhiệm hình sự và hướng dẫn tại tiểu mục 2.3 mục 2 phần I Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP, ngày 24/12/2007 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của BLHS năm 1999 và tiểu mục 10.1 mục 10 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP, ngày 12/05/2006 của

Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật hình sự thì trong trường hợp này T không thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS vì mỗi lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy của T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS, do T chưa đủ 16 tuổi, các đối tượng mua ma túy của T qua quá trình làm việc xác định được đều trên 16 tuổi, ngoài ra các lần T khai bán ma túy cho người nghiện đều không thu giữ được tang vật là ma túy, trong khi đó tổng số ma túy thu giữ của M trong hoạt động mua bán trái phép chất ma túy có trọng lượng 3,1921 gam, loại Methamphetamine dưới mức tối thiểu là 5 gam theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS, nên hành vi mà T thực hiện chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 251 BLHS 2015 (sửa đổi bổ sung 2017), nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đề nghị Công an xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang quản lý, giáo dục tại địa phương là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xử lý về hành vi này.

Đối với các người nghiện gồm: Nguyễn Văn U, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đề nghị về địa phương nơi cư trú lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP ngày 30/09/2013 của Chính Phủ; Nguyễn Ngọc T1 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt 750.000 đồng; Đối tượng Cao T, ngày 01/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh xử phạt 04 năm tù giam về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là đúng qui định pháp luật. Riêng các người nghiện khác mua ma túy của M, do không biết tên, địa chỉ cụ thể, nên không tiếp xúc làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp nên không xem xét xử lý.

Đối với người đàn ông tên Bảy mà Trịnh Thị M khai đã mua ma túy, do không biết họ tên, địa chỉ cụ thể và đặc điểm nhận dạng, nên không tiếp xúc làm việc được. Kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b,e khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 47; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo **Trịnh Thị M phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.**

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị M 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 04/01/2021.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo nộp số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01(Một) gói mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong số: 03/KLGD – PC09 ngày 11/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ; sim thuê bao mạng Viettel số 0979066367, số seri sim 8984044008813794046; sim thuê bao mạng Viettel số 0394689205, số seri sim 8984048000009809978; sim thuê bao mạng Vietnammobile số 0928298459, số seri sim 89840509201215380174; sim thuê bao mạng Mobifone số 0702971511, số seri sim 8401181092237773; 140 gói nilon không màu hàn kín, hờ một đầu và 50 gói ny lon không màu nẹp miệng loại 20 x10cm, hờ một đầu.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO A5s, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Masstel izi 104, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu vàng trắng, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu itel màu đen, tình trạng đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 1.473.000 đồng (Một triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng)

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 8.650.000 đồng (Tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ để đảm bảo quá trình thi hành án.

3. Đối với tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Trịnh Thị M nộp số tiền là 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng)

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-VKSVT-HS ngày 18/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Thị M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Đương sự vắng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Công an nhân dân huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Thạnh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Cẩm Phường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA